ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOA THÁM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1381/KH-UBND	*Hoa Thám, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn xã Hoa Thám giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân xã Hoa Thám xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu của Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo (KNST); phát triển hệ sinh thái KNST trên địa bàn xã theo hướng đồng bộ, hiệu quả, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với nhu cầu thị trường và giải quyết các bài toán thực tiễn của địa phương, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong sản xuất, kinh doanh.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ KNST; từng bước nâng cao năng lực ĐMST và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát định hướng của Chiến lược quốc gia về KNST; bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tiễn của xã.

- Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp liên ngành; lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức, trùng lặp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển hệ sinh thái KNST trên địa bàn xã theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác, thanh niên và phụ nữ mạnh dạn đổi mới tư duy sản xuất, kinh doanh, ứng dụng KHCN, CĐS vào phát triển kinh tế, nâng cao giá trị sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Xây dựng và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tăng cường kết nối, hỗ trợ các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch cộng đồng, sản phẩm OCOP và các ngành nghề có lợi thế của xã.

- Từng bước hình thành môi trường thuận lợi cho hoạt động KNST; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc hỗ trợ khởi nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật, nâng cao kỹ năng số và kỹ năng kinh doanh cho người dân.

- Từng bước đưa hoạt động KNST trở thành một trong những động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế số và thực hiện thắng lợi các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Đến năm 2030:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ĐMST, KNST cho cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, thanh niên, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn; phấn đấu hằng năm có từ 01 – 02 ý tưởng, mô hình sản xuất, kinh doanh mới được giới thiệu, hỗ trợ phát triển.

- Khuyến khích thành lập mới hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ứng dụng KHCN, CĐS, phát triển sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP gắn với lợi thế của địa phương.

- Phấn đấu đến năm 2030, có từ 60% trở lên cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn sử dụng các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, thanh toán không dùng tiền mặt, bán hàng trên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã liên quan đến đăng ký kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức hoặc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về KNST, ĐMST, CĐS; phấn đấu hằng năm có cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên, chủ hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo.

- Hỗ trợ phát hiện, giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp có tiềm năng của thanh niên, phụ nữ, nông dân, hợp tác xã trên địa bàn tham gia các cuộc thi,

chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh; phấn đấu giai đoạn 2026 – 2030 có từ 02 – 03 ý tưởng, dự án tham gia các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp cấp trên.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh đổi mới quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ, phát triển các sản phẩm mới, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm địa phương; phấn đấu hằng năm có ít nhất 01 sản phẩm hoặc mô hình sản xuất, kinh doanh được cải tiến, đổi mới.

b. Tầm nhìn đến năm 2045:

- Xây dựng môi trường thuận lợi để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, ĐMST trong cộng đồng dân cư; hình thành mạng lưới liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị nhằm hỗ trợ phát triển hệ sinh thái KNST trên địa bàn.

- Phấn đấu có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp của địa phương trên môi trường số; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, lan tỏa văn hóa KNST trong toàn dân, toàn xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của KNST, ĐMST đối với phát triển kinh tế - xã hội của xã nhằm thay đổi nhận thức về khởi nghiệp từ "rủi ro" sang "cơ hội"; lan toả tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khuyến khích khởi nghiệp để làm giàu chính đáng cho bản thân và đóng góp cho đất nước; hình thành văn hóa KNST, ĐMST toàn dân, xây dựng một xã hội mà KNST và ĐMST là lựa chọn được tôn trọng và hỗ trợ; đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm thế mạnh của địa phương.

- Xây dựng, triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tinh thần sáng tạo, ý thức lập thân, lập nghiệp cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo, ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với lứa tuổi.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các tổ chức đoàn thể triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ KNST; tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên, hội viên phụ nữ, hội nông dân, hộ sản xuất kinh doanh khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, phát triển các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, dịch vụ du lịch cộng đồng, ứng dụng công nghệ số trong quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

2. Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất dùng chung hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, công nghệ số, ĐMST

- Rà soát, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có trên địa bàn xã từng bước hình thành không gian sinh hoạt, trao đổi ý tưởng khởi nghiệp; kết nối tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, thanh niên khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, tổ chức khoa học và công nghệ tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, chuyển giao KHKT, hỗ trợ phát triển ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lựa chọn các mô hình phù hợp để tham gia thí điểm khi được cấp có thẩm quyền triển khai. Tổng hợp nhu cầu, đề xuất các lĩnh vực có tiềm năng của địa phương để tham gia các chương trình thí điểm, hỗ trợ phát triển KNST theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

3. Hoàn thiện khung khổ pháp lý, phát triển các mô hình doanh nghiệp mới và thúc đẩy khởi nghiệp trong toàn dân

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường số theo quy định. Phối hợp hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia thị trường.

- Chủ động rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các hộ kinh doanh, doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp trên địa bàn; kịp thời phản ánh, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ KNST của Trung ương, tỉnh khi được giao. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã tham gia các chương trình, mô hình, dự án KNST phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp, ĐMST

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã để tổ chức hoặc tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm về KNST, ĐMST; tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức có ý tưởng khởi nghiệp được kết nối, học hỏi kinh nghiệm.

- Tổ chức, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khởi nghiệp, ĐMST; cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách và mô hình khởi nghiệp hiệu quả để triển khai phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, đoàn viên, thanh niên và Nhân dân khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu, khóa học trực tuyến, nền tảng số về KNST, ĐMST do các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức cung cấp; đẩy mạnh tuyên truyền, chia sẻ thông tin trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội.

5. Hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên KHCN, ĐMST và CĐS

a. Hỗ trợ về cơ sở vật chất, kỹ thuật, pháp lý, tài chính:

- Triển khai, ứng dụng các nền tảng số, công cụ hỗ trợ KNST do Trung ương và các tổ chức cung cấp; từng bước khai thác các công cụ hỗ trợ tư vấn pháp lý, tài chính và các lĩnh vực liên quan phục vụ tổ chức, cá nhân KNST trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp KNST theo quy định nhằm khuyến khích các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn ưu tiên ứng dụng KHCN, CĐS vào sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

- Sử dụng kinh phí mua sắm công từ nguồn ngân sách địa phương về KHCN, ĐMST và CĐS để ưu tiên đặt hàng, mua, sử dụng sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp, ĐMST.

b. Hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc KNST, tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực:

- Rà soát, phát hiện và giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp có tiềm năng trên địa bàn tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp do cấp trên tổ chức.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp, hợp tác xã để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Ưu tiên hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp gắn với lợi thế của địa phương như phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ, sản phẩm OCOP, thương mại điện tử, du lịch cộng đồng, chuyển đổi số và kinh tế xanh. Khuyến khích các mô hình khởi nghiệp góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

c. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ KNST:

- Lồng ghép nội dung hỗ trợ KNST với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, CĐS, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia các mạng lưới, chương trình hỗ trợ KNST của tỉnh; kịp thời đề xuất, giới thiệu các sáng kiến, mô hình mới phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương.

6. Phát triển thị trường vốn và hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn cho KNST

- Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ KNST; phối hợp giới thiệu, kết nối các tổ chức, cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp trên địa bàn với các chương trình hỗ trợ, quỹ đầu tư, tổ chức tín dụng và các nguồn lực hỗ trợ của cấp trên.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng và các tổ chức đoàn thể tạo điều kiện để các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tiếp cận các chương trình tín dụng ưu đãi, các nguồn vốn vay và các chính sách hỗ trợ tài chính theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn xã hội hóa; lồng ghép các nguồn Chương trình MTQG và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, được giao nhiệm vụ tại kế hoạch thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chi KHCN, ĐMST và CĐS, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, trình Phòng Kinh tế thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật KHCN và ĐMST, và các quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về KNST trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, kết nối các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia các hoạt động KNST; hỗ trợ hình thành môi trường khởi nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tham mưu triển khai các nội dung về CĐS, ứng dụng KHCN và ĐMST; tổng hợp, cập nhật thông tin, dữ liệu về hoạt động KNST trên địa bàn theo hướng dẫn của cấp trên.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã lồng ghép, bố trí kinh phí từ các chương trình, đề án và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các hoạt động hỗ trợ KNST phù hợp với điều kiện thực tế; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định.

- Phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư với các tổ chức, cá nhân KNST; tăng cường kết nối thị trường, công nghệ, nguồn vốn; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh KNST tiếp cận các cơ hội hợp tác, đầu tư, thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã kiến nghị cấp có thẩm quyền

xem xét, tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia KNST.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ KNST phù hợp với lĩnh vực phụ trách, quản lý; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Chủ động phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, CĐS và KNST theo quy định.

- Căn cứ nhu cầu thực tế, đề xuất các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, các ý tưởng khởi nghiệp gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong triển khai các hoạt động hỗ trợ KNST trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ KNST thuộc lĩnh vực phụ trách về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về ĐMST, KNST; lồng ghép nội dung khởi nghiệp, ứng dụng KHCN, CĐS vào các cuộc họp, sinh hoạt chi hội, đoàn thể; vận động đoàn viên, hội viên, thanh niên, phụ nữ và Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện địa phương.

- Phối hợp với UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ KNST; nắm bắt nhu cầu, đề xuất, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến ĐMST, KNST; định kỳ hoặc khi có yêu cầu, phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Các thôn trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của thôn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KNST, ĐMST; lồng ghép với các hoạt động xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể, khởi nghiệp của thanh niên, phụ nữ.

- Phát hiện, giới thiệu các ý tưởng, mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, các sản phẩm đặc trưng của địa phương; đề xuất với UBND xã để được hỗ trợ, kết nối tham gia các chương trình đào tạo, tư vấn và phát triển sản phẩm.

- Đề xuất các nhu cầu, khó khăn trong phát triển kinh tế tại địa phương; phối hợp triển khai, nhân rộng các mô hình KNST phù hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thôn.

- Khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, các nền tảng số và công cụ trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm.

Uỷ ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phản ánh với UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ; (B/c)
- Thường trực Đảng ủy; (B/c);
- Thường trực HĐND xã; (B/c)
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- CVP HĐND và UBND xã;
- Các CQ chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Văn Thắng